

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 70/2008/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày 15 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 131/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 108/2007/TT-BTC, ngày 07 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và phải được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Thanh Mẫn

QUY CHẾ

**Hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ
phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn thành phố**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/2008/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

CHƯƠNG I

Những qui định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định điều chỉnh hoạt động thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trong công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm các chương trình, dự án ODA (sau đây gọi tắt là dự án) do thành phố trực tiếp quản lý và trung ương đầu tư trên địa bàn nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng thời kỳ.

Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng ODA

1. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thống nhất quản lý nguồn vốn ODA trên địa bàn.
2. Thu hút ODA nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, phù hợp với năng lực tiếp nhận, sử dụng ODA của các cơ quan, đơn vị thực hiện và thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ưu tiên của thành phố.
3. Phân định rõ trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và phát huy tính chủ động của các đơn vị thực hiện dự án.
4. Khuyến khích các ngành, các địa phương, các đơn vị trong thành phố tích cực và chủ động trong việc thu hút và vận động vốn ODA vào thành phố.

CHƯƠNG II

Chuẩn bị và vận động dự án ODA

Điều 3. Xây dựng danh mục dự án ưu tiên vận động ODA giai đoạn 5 năm

1. Định kỳ 5 năm và tùy theo từng thời kỳ cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng ODA đề xuất danh mục và xây dựng đề cương sơ bộ dự án được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 (đính kèm), vận động ODA giai đoạn 5 năm căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển của Nhà nước, ngành, lĩnh vực và của địa phương và định hướng thu hút và sử dụng ODA từng thời kỳ của Chính phủ.
2. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu ODA căn cứ hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức nghiên cứu lập danh mục và đề cương sơ bộ dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tổng hợp các danh mục dự án của các cơ quan, đơn vị để lựa chọn, đề xuất hoặc bổ sung danh mục dự án ưu tiên vận động ODA của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA giai đoạn 5 năm để đăng ký Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4. Sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA giai đoạn 5 năm, trên cơ sở đó, Trung tâm Xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch thành phố Cần Thơ sẽ phát hành quyển danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA nhằm kêu gọi tài trợ.

Điều 4. Xây dựng danh mục yêu cầu tài trợ ODA đối với từng nhà tài trợ

1. Căn cứ danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA giai đoạn 5 năm và các thông tin, tài liệu của các nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị có xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án được lập theo Phụ lục 2 (đính kèm) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào quý I hàng năm.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lựa chọn, đề xuất dự án ưu tiên vận động ODA của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục yêu cầu tài trợ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong trường hợp bên nước ngoài đề xuất dự án trực tiếp với các cơ quan, đơn vị có nhu cầu ODA, các cơ quan này gửi văn bản đề nghị kèm theo đề cương chi tiết dự án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục yêu cầu tài trợ và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Xây dựng chương trình, dự án vận động ODA

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các ngành, các địa phương xây dựng đề cương sơ bộ và chi tiết chương trình, dự án ODA và có trách nhiệm xem xét và hoàn chỉnh các đề cương dự án của các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng đề cương chi tiết chương trình, dự án ODA trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA giai đoạn 5 năm được duyệt và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiến hành vận động. Đề cương chi tiết chương trình, dự án đề xuất đối với từng nhà tài trợ tương ứng được thành lập 10 bộ (ít nhất 02 bộ gốc) được viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Điều 6. Vận động ODA

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị và thực hiện công tác vận động ODA, có nhiệm vụ:

a) Chuẩn bị nội dung, chủ trì vận động ODA và tiến hành các hội nghị vận động ODA của thành phố.

b) Đề xuất lựa chọn chương trình, dự án vận động ODA hàng năm và 5 năm, tổng hợp đề cương chi tiết chương trình, dự án vận động của thành phố gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị đưa vào Danh mục yêu cầu tài trợ ODA của Chính phủ.

c) Là đầu mối phối hợp với các cơ quan để liên hệ và cung cấp thông tin về chương trình, dự án và tình hình thực hiện ODA của thành phố với các Bộ, ngành Trung ương và nhà tài trợ trong quá trình vận động.

d) Đối với chương trình, dự án mà cơ quan chủ quản và nhà tài trợ đã thống nhất đề xuất tài trợ nhưng không nằm trong Danh mục yêu cầu tài trợ ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung chương trình, dự án vào Danh mục yêu cầu tài trợ chính thức.

2. Các ngành, các cấp, các đơn vị có chương trình, dự án đề nghị tài trợ có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia công tác vận động ODA.

CHƯƠNG III

Lập văn kiện dự án, thẩm định và phê duyệt dự án ODA

Điều 7. Lập văn kiện dự án đầu tư sử dụng vốn ODA

1. Văn kiện dự án sử dụng vốn ODA bao gồm Văn kiện dự án đầu tư sử dụng vốn ODA; Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA và Văn kiện chương trình sử dụng vốn ODA. Nội dung của các văn kiện này được quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là Quy chế ODA) và phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, trên cơ sở tính đặc thù và yêu cầu của nguồn vốn ODA. Trong trường hợp văn kiện chương trình, dự án được xây dựng theo mẫu của nhà tài trợ, các nội dung trong chương trình, dự án phải bảo đảm sự hài hòa giữa quy trình, thủ tục của Việt Nam và của nhà tài trợ.

2. Sau khi chương trình, dự án ODA được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo Danh mục tài trợ chính thức, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Điều 10, Điều 12 của Quy chế ODA chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chương trình, dự án ODA được duyệt, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định về Chủ dự án, trình cân đối vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án ODA.

3. Khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chủ dự án, tùy theo từng loại dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành có liên quan và nhà tài trợ hướng dẫn Chủ dự án chuẩn bị nội dung dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành, xác định điều kiện cụ thể về nguồn vốn, cơ chế tài chính trong nước áp dụng cho dự án.

Điều 8. Thẩm định chương trình, dự án ODA

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Sau khi tổng hợp các ý kiến thẩm định trả lời từ các sở, ngành liên quan, Sở Kế hoạch và

Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các dự án hỗ trợ kỹ thuật và Quyết định đầu tư các dự án bằng nguồn vốn ODA thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Khoản 2, Điều 19 Quy chế ODA và theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Văn kiện dự án ODA thẩm định theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Quy chế ODA và các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng công trình. Trong quá trình thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể đề nghị các cơ quan chuyên môn ở Trung ương, địa phương, chuyên gia tư vấn độc lập, các sở, ban ngành trong thành phố hỗ trợ thẩm định dự án.

3. Hồ sơ thẩm định văn kiện dự án theo quy định tại Điều 17 của Quy chế ODA. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

4. Nội dung, quy trình và thời hạn thẩm định chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật thực hiện theo Mục III Phần III của Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng vốn ODA.

5. Nội dung, quy trình và thời hạn thẩm định chương trình, dự án đầu tư ODA thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 9. Phê duyệt chương trình, dự án ODA

1. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, lấy ý kiến các sở, ban ngành, địa phương thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Trường hợp chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố gồm nhiều dự án thành phần; Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm phê duyệt các dự án thành phần.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định dự án, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư các dự án và phê duyệt văn kiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật theo quy định tại Điều 19, của Quy chế ODA.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày dự án được duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố thông báo cho nhà tài trợ, Chủ dự án kết quả phê duyệt để chuẩn bị triển khai đàm phán, ký kết tài trợ dự án; đồng thời, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính văn kiện dự án kèm theo bản sao Quyết định phê duyệt.

CHƯƠNG IV

Quản lý, thực hiện, theo dõi và đánh giá chương trình, dự án ODA

Điều 10. Thành lập Ban quản lý dự án ODA

1. Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi dự án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập ban quản lý dự án đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật, Chủ dự án ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án đối với dự án đầu tư hoặc thuê tư vấn quản lý dự án theo qui định của pháp luật.

2. Trình tự thành lập, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của ban quản lý dự án ODA thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các chương trình, dự án ODA.

Điều 11. Vốn chuẩn bị chương trình, dự án và vốn đối ứng

1. Các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA do Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo chuẩn bị được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ kinh phí cần thiết cho việc chuẩn bị đề cương dự án trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

2. Các chương trình, dự án thuộc danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và nhà tài trợ đồng ý xem xét tài trợ là cơ sở để lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án ODA hàng năm và nhiều năm theo quy định.

3. Vốn đối ứng:

a) Vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện các chương trình, dự án ODA theo quy định tại Điều 26 của Quy chế ODA.

b) Vốn đối ứng thuộc diện ngân sách Nhà nước cấp phát do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí từ ngân sách địa phương, ngoài ra nguồn vốn đối ứng còn được đóng góp từ đối tượng hưởng lợi của dự án và các nguồn khác.

c) Đối với các chương trình, dự án chưa bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm hoặc có nhu cầu đột xuất về vốn đối ứng; Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (trên cơ sở đề nghị của cơ quan có chương trình, dự án) tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tạm ứng vốn đối ứng từ ngân sách của thành phố và sau đó sẽ khấu trừ vào kế hoạch vốn đối ứng của kỳ kế hoạch tiếp theo.

4. Vốn ứng trước:

Trường hợp có nhu cầu cấp thiết về vốn ứng trước, cơ quan có chương trình, dự án ODA làm văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố để tạm ứng vốn từ ngân sách địa phương. Phần vốn này sẽ được thu hồi lại khi giải ngân vốn cho chương trình, dự án đó.

Điều 12. Quản lý và thực hiện chương trình, dự án ODA

1. Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ngay sau khi dự án được nhà tài trợ chính thức thông qua. Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện dự án. Trong trường hợp kế hoạch tổng thể có sự thay đổi làm kéo dài thời gian thực hiện dự án so với điều ước quốc tế đã ký kết, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Ủy ban nhân dân thành phố gửi quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể của dự án (bản gốc) cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và nhà tài trợ để làm cơ sở cho việc theo dõi đánh giá quá trình thực hiện dự án sau này.

2. Vào tháng 6 hàng năm các Chủ dự án, cơ quan thực hiện dự án có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng vốn ODA, vốn đối ứng của từng dự án do đơn vị quản lý sẽ thực hiện trong năm sau kèm theo báo cáo thuyết minh và các vấn đề vướng mắc tồn tại, kiến nghị biện pháp giải quyết gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính. Báo cáo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA.

3. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp thực hiện theo điều ước Quốc tế về ODA mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, Chủ dự án phối hợp hài hòa thủ tục giữa nhà tài trợ với quy định của Việt Nam. Phương án đền bù, tái định cư phải thông báo cho cơ quan chức năng liên quan và phổ biến công khai tới các đối tượng chịu tác động.

4. Hoạt động đấu thầu dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trong trường hợp thực hiện theo điều ước Quốc tế về ODA mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, chủ dự án phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu chính sách và quy định của nhà tài trợ, cùng nhà tài trợ xây dựng quy trình đấu thầu thống nhất, hài hòa thủ tục thẩm định và phê duyệt nội dung về đấu thầu giữa nhà tài trợ với các quy định của Việt Nam.

5. Chính sách thuế áp dụng cho các dự án vốn ODA thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế và điều ước Quốc tế về ODA mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 13. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án ODA

1. Trong quá trình thực hiện dự án có sự điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án, hoặc sử dụng vốn dự để bổ sung khối lượng mà không làm thay đổi nội dung văn kiện dự án được duyệt và điều ước Quốc tế thì Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án theo quy định tại khoản 1 mục a, khoản 2 mục a Điều 31 của Quy chế ODA thì Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản giải trình, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 14. Nghiệm thu, bàn giao quyết toán

1. Đối với dự án đầu tư: thực hiện nghiệm thu, bàn giao, bảo hành và quyết toán công trình theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng. Khi công trình

hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư gửi về Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật: Chủ dự án tổ chức nghiệm thu, bàn giao trong vòng 6 tháng sau khi kết thúc dự án, Chủ dự án hoàn thành báo cáo quyết toán gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định và cho phép tiếp tục khai thác, quản lý, phát huy hiệu quả, quản lý tài chính và tài sản của dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận quản lý và sử dụng vốn ODA

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp và xử lý trong thẩm quyền những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đồng thời chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan có biện pháp xử lý và kiến nghị đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

2. Các ngành, các cấp, các Chủ dự án và các ban quản lý dự án kiểm tra, theo dõi thường xuyên, liên tục đảm bảo thực hiện chương trình, dự án ODA đúng mục tiêu, tiến độ và chất lượng theo chương trình, dự án được phê duyệt.

3. Việc kiểm tra và giám sát tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Đánh giá chương trình, dự án ODA

1. Ban quản lý chương trình, dự án ODA có trách nhiệm thuê tư vấn độc lập để tiến hành việc đánh giá định kỳ các chương trình dự án ODA và được tiến hành theo 04 giai đoạn: đánh giá ban đầu, giữa kỳ, kết thúc và tác động.

2. Trong những trường hợp cần thiết cơ quan chủ quản phối hợp với nhà tài trợ và các cơ quan có liên quan tổ chức đánh giá đột xuất các chương trình dự án ODA.

Điều 17. Báo cáo thực hiện chương trình, dự án ODA

1. Ngoài chế độ báo cáo cho các đơn vị chức năng Trung ương theo quy định, tất cả các tổ chức có sử dụng vốn ODA thuộc thành phố Cần Thơ quản lý và các tổ chức có sử dụng vốn ODA thuộc Trung ương quản lý đang triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ đều phải lập báo cáo định kỳ gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối và tổng hợp báo cáo.

2. Định kỳ lập các báo cáo như sau:

- Báo cáo quý: lập và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hết quý.

- Báo cáo năm: Chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau.

- Báo cáo kết thúc chương trình, dự án: Lập và gửi về trong vòng 03 tháng sau khi kết thúc chương trình, dự án.

CHƯƠNG V Quản lý Nhà nước về ODA

Điều 18. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý Nhà nước tất cả các chương trình, dự án ODA được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về các chương trình, dự án ODA được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan xây dựng danh mục dự án, kế hoạch thu hút và sử dụng ODA trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

2. Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu liên quan xây dựng chương trình, dự án ODA; thẩm định các chương trình, dự án ODA, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan có liên quan lập kế hoạch bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án ODA, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

4. Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, dự án ODA; theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, thực hiện các chương trình, dự án ODA; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định các vấn đề về ODA thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về vốn ODA;

5. Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ theo quy định của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý, thực hiện các chương trình, dự án ODA.

Điều 20. Sở Tài chính có nhiệm vụ

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng danh mục, kế hoạch thu hút và sử dụng ODA;

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đúng các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính về các chế độ quản lý tài chính đối với ODA; theo dõi, kiểm tra công tác quản lý tài chính trong việc sử dụng ODA;

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án ODA theo quy định tại Điều 12 Quy chế này;

4. Tổng hợp quyết toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA.

Điều 21. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có nhiệm vụ

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành thống nhất quản lý Nhà nước về ODA;

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hoạt động thu hút ODA thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

Điều 22. Công an thành phố có nhiệm vụ

1. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan trong thành phố thực hiện các quy định về công tác bảo vệ an ninh trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ ODA;

2. Tham gia ý kiến với Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ ODA.

Điều 23. Trung tâm Xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch thành phố Cần Thơ có nhiệm vụ

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các danh mục dự án của các cơ quan, đơn vị để lựa chọn và đề xuất dự án ưu tiên vận động ODA của thành phố.

2. Phát hành quyển danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA giai đoạn 5 năm để phục vụ công tác kêu gọi tài trợ.

Điều 24. Nhiệm vụ của các sở, ban ngành khác và Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện ngoài việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Chủ dự án (nếu có), thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với chương trình, dự án ODA liên quan đến ngành, địa phương mình theo chức năng nhiệm vụ được giao. Khi có yêu cầu lấy ý kiến về các chương trình, dự án ODA liên quan phải trả lời bằng văn bản trong thời gian chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị. Trường hợp yêu cầu là thẩm định thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, thì thời gian thẩm định thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng kế hoạch thu hút và sử dụng ODA, cũng như trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, dự án liên quan đến ngành, địa phương mình.

CHƯƠNG VI Tổ chức thực hiện

Điều 25. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định ./.

PHỤ LỤC I

(Tên Cơ quan chủ quản) -, ngày tháng năm 200

(Tên Cơ quan đề xuất dự án)

ĐỀ CƯƠNG SƠ BỘ

(Tên chương trình/dự án)

1- Cơ quan đề xuất dự án:

a) Tên:

b) Địa chỉ liên lạc:

c) Số điện thoại/fax:

2- Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu dài hạn

b) Mục tiêu ngắn hạn

3- Loại hình dự án:

(điền dấu x vào ô trống thích hợp)

a) Hỗ trợ kỹ thuật

b) Mục tiêu ngắn hạn

4- Mô tả tóm tắt nội dung và các hoạt động chủ yếu của chương trình, dự án

5- Địa điểm dự kiến thực hiện

6- Tổng vốn chương trình, dự án USD (*Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Ngoại thương công bố tại thời điểm xây dựng đề cương chương trình, dự án*)

Trong đó:

a) Tổng vốn ODA:.....USD (làm rõ loại vốn ODA vay hoặc vốn ODA viện trợ không hoàn lại)

b) Tổng vốn trong nước (TN):.....USD. Dự kiến thời gian bắt đầu và kết thúc dự án

7- Đề xuất Nhà tài trợ

Tên 01 hay một số Nhà tài trợ (nếu có); nếu không thì bỏ trống.

Thủ trưởng Cơ quan đề xuất dự án
(*ký tên đóng dấu*)

PHỤ LỤC 2a
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VỐN ODA
(Tên dự án)

(Tên cơ quan chủ quản)

(Tên đơn vị đề xuất dự án)

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. **Tên dự án:**
2. **Mã ngành dự án¹:**
3. **Tên nhà tài trợ:**
4. **Cơ quan chủ quản:**
 - a) Địa chỉ liên lạc:.....
 - b) Số điện thoại/Fax:.....
5. **Đơn vị đề xuất dự án:**
 - a) Địa chỉ liên lạc:.....
 - b) Số điện thoại/Fax:.....
6. **Chủ dự án dự kiến:**
 - a) Địa chỉ liên lạc:.....
 - b) Số điện thoại/Fax:.....
7. **Thời gian dự kiến thực hiện dự án²:**
8. **Địa điểm thực hiện dự án:**
9. **Tổng vốn dự kiến của dự án: USD**

Trong đó:

– Vốn ODA dự kiến: nguyên tệ, tương đương USD

(theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Đề cương chi tiết dự án)

– Vốn đối ứng dự kiến:..... VND, tương đương với..... USD

10. Hình thức cung cấp ODA

- a) ODA không hoàn lại
- b) ODA vay ưu đãi
- c) ODA vay hỗn hợp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VỐN ODA

I. Bối cảnh và sự cần thiết của dự án

1. Mô tả tóm tắt quy hoạch, kế hoạch phát triển của đơn vị thụ hưởng (cơ quan, ngành, lĩnh vực) liên quan đến nội dung của dự án và sự cần thiết, vai trò, vị trí của dự án trong quy hoạch, kế hoạch đó.
2. Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau nhằm mục đích hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của đơn vị đề xuất dự án.
3. Khái quát những vấn đề cần giải quyết trong phạm vi của dự án đề xuất.
4. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án đề xuất.

II. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ

1. Tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của nhà tài trợ.

¹ Mã ngành kinh tế quốc dân của dự án, phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2007 (Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

² Xác định số năm hoặc số tháng cần thiết để thực hiện dự án kể từ ngày dự án có hiệu lực.

2. Phân tích lý do lựa chọn và lợi thế của nhà tài trợ về công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tư vấn chính sách thuộc lĩnh vực được tài trợ.

3. Các điều kiện ràng buộc theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

III. Mục tiêu của dự án

1. Mục tiêu dài hạn

2. Mục tiêu ngắn hạn

IV. Các kết quả chủ yếu của dự án

Kết quả dự kiến đạt được của dự án (theo từng cấu phần nếu có)

V. Cấu phần, hoạt động chủ yếu và dự kiến phân bổ nguồn lực của dự án

Mô tả tóm tắt các cấu phần, hoạt động chủ yếu theo từng kết quả của dự án (trong đó nêu rõ từng kết quả theo từng cấu phần) và nguồn lực dự kiến tương ứng.

VI. Kiến nghị cơ chế tài chính trong nước đối với dự án

1. Đối với vốn ODA

Vốn ODA:..... nguyên tệ, tương đương.....USD, trong đó:

– Ngân sách cấp phát hành chính sự nghiệp..... % tổng vốn ODA

– Cho vay lại..... % tổng vốn ODA

2. Đối với vốn đối ứng

Vốn đối ứng:..... VND,

Trong đó: - Hiện vật: tương đương..... VND Tiền mặt:..... VND

Nguồn vốn đối ứng được huy động theo một hoặc một số hình thức sau:

– Vốn ngân sách trung ương cấp phát:.....VND (...%) tổng vốn đối ứng

– Vốn khác (nêu rõ nguồn vốn):.....VND (...%) tổng vốn đối ứng.

VII. Tổ chức quản lý thực hiện dự án

1. Phương thức tổ chức quản lý thực hiện dự án.

2. Khái quát cơ chế làm việc, quan hệ giữa các cơ quan: cơ quan chủ quản, chủ dự án, Ban quản lý dự án, các nhà thầu, nhà tài trợ và các bên tham gia khác để thực hiện và quản lý dự án.

3. Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện của chủ dự án dự kiến sẽ được giao thực hiện dự án.

VIII. Phân tích sơ bộ tính khả thi của dự án

IX. Phân tích sơ bộ hiệu quả của dự án

1. Đánh giá hiệu quả trực tiếp đối với đơn vị thực hiện.

2. Đánh giá tác động kinh tế, môi trường và xã hội đối với ngành, lĩnh vực và địa phương.

3. Đánh giá tính bền vững của dự án sau khi kết thúc.

..... ngày... tháng... năm

Thủ trưởng Đơn vị đề xuất dự án

(ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2b
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN ODA
(Tên dự án)

(Tên cơ quan chủ quản)
(Tên đơn vị đề xuất dự án)

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

- 11. Tên dự án:**
- 12. Mã ngành dự án³:**
- 13. Tên nhà tài trợ:**
- 14. Cơ quan chủ quản:**
- a) Địa chỉ liên lạc:..... b) Số điện thoại/Fax:.....
- 15. Đơn vị đề xuất dự án:**
- a) Địa chỉ liên lạc:..... b) Số điện thoại/Fax:.....
- 16. Chủ dự án dự kiến:**
- a) Địa chỉ liên lạc:..... b) Số điện thoại/Fax:.....
- 17. Thời gian dự kiến thực hiện dự án⁴:**
- 18. Địa điểm thực hiện dự án:**
- 19. Tổng vốn của dự án:USD**

Trong đó:

– Vốn ODA: nguyên tệ, tương đương..... USD

(theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Đề cương chi tiết dự án)

– Vốn đối ứng:..... VND tương đương với..... USD

20. Hình thức cung cấp ODA

- d) ODA không hoàn lại
- e) ODA vay ưu đãi
- f) ODA vay hỗn hợp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN ODA

I. Bối cảnh và sự cần thiết của dự án

- Mô tả tóm tắt quy hoạch, kế hoạch phát triển của đơn vị thụ hưởng (cơ quan, ngành, lĩnh vực) liên quan đến nội dung của dự án và sự cần thiết, vai trò, vị trí của dự án trong quy hoạch, kế hoạch đó.
- Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau nhằm mục đích hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của đơn vị đề xuất dự án.
- Khái quát những vấn đề cần giải quyết trong phạm vi của dự án đề xuất.
- Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án đề xuất.

II. Cơ sở đề xuất nhà tài trợ

- Tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của nhà tài trợ.

³ Mã ngành kinh tế quốc dân của dự án, phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2007 (Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

⁴ Xác định số năm hoặc số tháng cần thiết để thực hiện dự án kể từ ngày dự án có hiệu lực.

2. Phân tích lý do lựa chọn và lợi thế của nhà tài trợ về công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tư vấn chính sách thuộc lĩnh vực được tài trợ.

3. Các điều kiện ràng buộc theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

III. Các mục tiêu của dự án

1. Mục tiêu dài hạn

2. Mục tiêu ngắn hạn

IV. Các kết quả chủ yếu của dự án

Kết quả dự kiến đạt được của dự án (theo từng cấu phần, hạng mục nếu có).

V. Cấu phần, hạng mục, hoạt động chủ yếu và dự kiến phân bổ nguồn lực của dự án

Mô tả tóm tắt các cấu phần, hạng mục, hoạt động chủ yếu theo từng kết quả dự kiến của dự án (trong đó nêu rõ từng kết quả theo từng cấu phần, hạng mục) và nguồn lực dự kiến tương ứng.

VI. Kiến nghị cơ chế tài chính trong nước đối với dự án

1. Đối với vốn ODA

Vốn ODA:..... nguyên tệ, tương đương..... USD, trong đó:

– Ngân sách cấp phát XDCB % tổng vốn ODA

– Ngân sách cấp phát hành chính sự nghiệp..... % tổng vốn ODA

– Cho vay lại..... % tổng vốn ODA

2. Đối với vốn đối ứng

Vốn đối ứng:..... VND

Trong đó: - Hiện vật: tương đương VND Tiền mặt:..... VND

Nguồn vốn đối ứng được huy động theo một hoặc một số hình thức sau:

– Vốn ngân sách trung ương cấp phát..... VND (...%) tổng vốn đối ứng

– Vốn khác (nêu rõ nguồn vốn): VND (...%) tổng vốn đối ứng

VII. Tổ chức quản lý thực hiện dự án

1. Phương thức tổ chức quản lý thực hiện dự án.

2. Khái quát cơ chế làm việc, quan hệ giữa các cơ quan: cơ quan chủ quản, chủ dự án, Ban quản lý dự án, các nhà thầu, nhà tài trợ và các bên tham gia khác để thực hiện và quản lý dự án.

3. Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện của chủ dự án dự kiến sẽ được giao thực hiện dự án, bao gồm cả năng lực tài chính (đối với các dự án cho vay lại là giải trình khả năng và phương án trả nợ của chủ dự án).

VIII. Phương án xây dựng và công nghệ dự kiến để thực hiện dự án

IX. Phân tích sơ bộ tính khả thi của dự án (về kinh tế, tài chính, công nghệ, năng lực tổ chức thực hiện)

X. Phân tích sơ bộ hiệu quả dự án

1. Đánh giá hiệu quả trực tiếp đối với đơn vị thực hiện.

2. Đánh giá tác động kinh tế, xã hội và môi trường đối với ngành, lĩnh vực và địa phương.

3. Đánh giá tính bền vững của dự án sau khi kết thúc.

..... ngày... tháng... năm

Thủ trưởng Đơn vị đề xuất dự án

(ký tên và đóng dấu)

